TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Ông Đỗ Khắc Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 158/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H - Sinh năm 1975.
HKTT: Số nhà B N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Số A H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Duy C - Sinh năm 1970.
HKTT: Số nhà B N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện đang chấp hành án tại đội 14, phân trại số B, trại giam T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến tại phiên toà chị Dương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Duy C chung sống với nhau năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đến năm 2001 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại SN B N, phường T, thành phố T hoà thuận hạnh phúc một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống của hai vợ chồng không

hoà hợp, ngoài ra anh C có lối sống không lành mạnh còn vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Bản thân chị đã động viên khuyên bảo nhưng anh C vẫn không thay đổi, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh Lê Duy C có 02 con chung, cháu Lê Quang N – Sinh ngày 14/12/1998, cháu Lê Mỹ L - Sinh ngày 30/12/2005. Nay hai cháu đã thành niên, chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu toà án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/4/2024 anh Lê Duy C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Dương Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký ký kết hôn năm 2001 tại UBND phường P, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại SN B N, phường T, thành phố T hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống của hai vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Mặt khác anh còn vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị H có 02 con chung, cháu Lê Quang N – Sinh ngày 14/12/1998, cháu Lê Mỹ L - Sinh ngày 30/12/2005. Nay hai cháu đã thành niên, anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Dương Thị H, anh Lê Duy C đều vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Hkiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Cú tại thành phố T Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Dương Thị Hn đề nghị không tiến hành hoà giải; anh Cn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Hê Duy Côn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Pnh phố T, tỉnh Thanh Hóahôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hrằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét bản tự khai của chị Hhấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại trong thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống của hai vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Mặt khác anh Ci phạm pháp luật và đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên chị Hkiện xin ly hôn anh Cđồng ý.

Do đó có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Hn mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ho chị được ly hôn anh Lê Duy Chinh.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị Hê Duy C con chung, cháu Lê Quang Nnh ngày 14/12/1998, cháu Lê Mỹ Lnh ngày 30/12/2005. Nay hai cháu đã thành niên, chị H yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Dương Thị Hchịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Hly hôn anh Lê Duy Chinh.

Về con: Công nhận cháu Lê Quang Nnh ngày 14/12/1998, cháu Lê Mỹ Lnh ngày 30/12/2005 là con chung của chị Dương Thị Hê Duy Các cháu đã thành niên ở với ai là quyền của các cháu HĐXX không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị H yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Dương Thị Hnộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001194 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị Hp đủ tiền án phí).

Chị Dương Thị Hê Duy Cyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hào